

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02/2019/KDTMST**

Ngày 02/4/2019

*V/v tranh chấp phát sinh từ
hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Mạnh Điền; Bà Vũ Thúy Hậu;

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng, Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2019/TLST- KDTM ngày 02 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX – ST ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V; Địa chỉ: Số 1, phố L, quận D, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn D; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn A; Ông Ma Văn M; Ông Chu Văn T; Ông T có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Công ty TNHH B (Sau đây được gọi là Công ty B); Địa chỉ: Số 1, phố A, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn L - Giám đốc công ty; Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn L; Sinh năm : 1981; Địa chỉ: Tổ 1, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2018 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Ngân hàng V trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 121017 – 3609481 – 01 - SME ngày 17/10/2017, Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 133 - C- 865500 ngày 02/10/2017 và các khế ước nhận nợ kèm theo, Công ty B vay vốn của Ngân hàng V với tổng số tiền là 1.108.487.320 đồng với mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh hàng tiêu dùng, các mặt hàng phục vụ mẹ và bé; Lãi suất cho vay được quy định trong (các) Khế ước nhận nợ ký kết giữa Công ty B và Ngân hàng V; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất

trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Theo Khế ước nhận nợ số 171017-3609481-01-SME ngày 17/10/2017, Công ty B nhận nợ: 650.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn: 21.2%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 17/11/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của V tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 14.5%/năm.

- Theo Khế ước nhận nợ số 270217-3609481-01-SME ngày 27/02/2018, Công ty B nhận nợ: 206.308.920 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn: 21.2%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 17/11/2017. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 14.5%/năm.

- Theo Khế ước nhận nợ số 120417-3609481-01-SME ngày 12/04/2018, Công ty B nhận nợ: 50.054.400 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn: 20.8%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 12/05/2018. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 14.5%/năm.

- Theo Khế ước nhận nợ số 270418-3609481-01-SME ngày 27/04/2018, Công ty B nhận nợ: 102.124.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn: 20.8%/năm. Lãi suất này sẽ được thay đổi theo phương thức như sau: mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 27/05/2018. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Ngân hàng V tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 14.5%/năm.

Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 133-C-865500 ngày 02/10/2017 của Công ty B Lãi suất: Lãi được cộng dồn theo dư nợ của chủ thẻ và được tính theo mức lãi suất do Ngân hàng quy định từng thời kỳ; Thời hạn cho vay: 12 tháng; Tổng hạn mức tín dụng thẻ: 100.000.000 đồng.

Biện pháp bảo đảm cho các khoản vay nêu trên: Theo các Hợp đồng bảo lãnh số: 121017-3609481-01-SME/HĐBL ngày 17/10/2017, bên bảo lãnh là ông Đặng Văn L đã đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty B thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 121017-3609481-01-SME ngày 17/10/2017, giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 133-C-865500 ngày 02/10/2017 và các hợp đồng văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty B và

Ngân hàng V bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ngân hàng V đã thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết nhưng Công ty B không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến thời điểm hiện tại số tiền mà Công ty B đã thanh toán cho Ngân hàng V: Nợ gốc 359.395.324 đồng; Nợ lãi: 68.219.189 đồng. Công ty B đã vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V kể từ ngày 25/05/2018 và Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Ngân hàng V đề nghị Tòa án:

- Buộc Công ty B phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 02/4/2019, số tiền: Nợ gốc: 649.091.996 đồng; Nợ lãi và phạt chậm trả: 200.406.495 đồng; Nợ thẻ tín dụng: 20.952.335 đồng; Tổng cộng: 870.450.826 đồng.

- Trong trường hợp Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, đề nghị Tòa án buộc ông Đặng Văn L có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty B toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên.

- Ngân hàng V được tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty B thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

- Trường hợp Công ty B và ông Đặng Văn L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty B và ông Đặng Văn L để thu hồi khoản nợ.

Tại bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án, Công ty B trình bày : Công ty B có nợ Ngân hàng V số tiền như Ngân hàng V nêu nhưng sau khi vay tiền của Ngân hàng để kinh doanh thì Công ty B gặp khó khăn, hàng tồn kho nhiều, dẫn đến thua lỗ nên hiện nay chưa có điều kiện để trả nợ cho Ngân hàng V. Công ty B đề nghị Ngân hàng V hỗ trợ không tính lãi để công ty có điều kiện trả hết nợ gốc.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Buộc Công ty B thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ nợ gốc phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 121017 – 3609481 – 01 - SME ngày 17/10/2017 là: 649.091.996 đồng, nợ lãi: 200.406.495 đồng; Nợ thẻ tín dụng: 20.952.335 đồng (Nợ gốc: 17.986.479 đồng; Nợ lãi: 2.965.857 đồng); Tổng số tiền: 870.450.826 đồng; Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng V, nếu Công ty B không thanh toán số nợ gốc nêu trên

thì còn phải thanh toán cho Ngân hàng V nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc theo lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trên số nợ gốc mà B chưa thanh toán; Trường hợp Công ty B và ông Đặng Văn L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty B và ông Đặng Văn L để thu hồi khoản nợ.

- Bị đơn: Thừa nhận khoản tiền nợ như nguyên đơn trình bày nêu trên nhưng hiện tại Công ty B đang gặp khó khăn nên chưa có điều kiện để trả nợ cho Ngân hàng V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của họ được quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của họ.

+ Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng, bị đơn trong vụ án là Công ty B có địa chỉ trụ sở theo đăng ký kinh doanh thuộc phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hợp đồng tín dụng: Ngày 17/10/2017, Ngân hàng V và Công ty B đã ký hợp đồng cho vay hạn mức số 121017 - 3609481 - 01 - SME, các khế ước nhận nợ kèm theo với nội dung Công ty B vay của Ngân hàng V số tiền là 1.108.487.320 đồng với mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh hàng tiêu dùng, các mặt hàng phục vụ mẹ và bé; Lãi suất cho vay được quy định trong các khế ước nhận nợ ký kết giữa hai bên; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Ngoài ra Công ty B còn có Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 133-C-865500 ngày 02/10/2017 với số hạn mức dùng thẻ tín dụng là 100.000.000 đồng với thời hạn sử dụng là 12 tháng.

Ngân hàng V Chi nhánh Sở Giao dịch theo Điều lệ của Ngân hàng V được quyền ký kết các hợp đồng tín dụng nhân danh Ngân hàng V và Công ty B là pháp nhân hoạt động có giấy phép đăng ký nên hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế nêu trên là hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty B không thực hiện việc thanh toán trả nợ gốc, nợ lãi theo đúng thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng V đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Công ty B phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi là có căn cứ.

Về số nợ gốc: Ngân hàng V yêu cầu Công ty B phải trả số nợ gốc là 649.091.996 đồng đã được Ngân hàng V giải ngân theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nêu trên. Kể từ khi được giải ngân đến nay, B đã thanh toán được 359.395.324 đồng còn số nợ gốc trên chưa trả nên yêu cầu của Ngân hàng V là có căn cứ, cần buộc Công ty B phải trả cho Ngân hàng V số tiền trên.

Về nợ lãi: Ngân hàng V yêu cầu Công ty B phải thanh toán số tiền lãi là 191.168.585 đồng, phạt chậm trả: 9.237.910 đồng. Công ty B nhất trí với số lãi và phạt mà Ngân hàng V yêu cầu tại phiên tòa nên cần buộc Công ty B phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền trên. Ngân hàng V yêu cầu được tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc kể từ ngày xét xử đến thời điểm Công ty B thanh toán xong nợ gốc theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã là có căn cứ cần chấp nhận.

Ngoài ra Ngân hàng V yêu cầu buộc Công ty B phải thanh toán số tiền nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 133-C-865500 ngày 02/10/2017 số tiền 20.952.335 đồng. Công ty B thừa nhận còn nợ Ngân hàng V số tiền này nên yêu cầu của Ngân hàng V là có căn cứ và cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng V là trường hợp Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, ông Đặng Văn L có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty B toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên. Theo hợp đồng bảo lãnh số 121017-3609481-01-SME/HĐ BL ngày 17/10/2017, ông L đồng ý bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ gốc, lãi, phạt, chi phí khác liên quan đến xử lý tài sản thế chấp nên yêu cầu này của Ngân hàng V là có căn cứ cần chấp nhận.

Về án phí: Công ty B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền chưa thanh toán cho Ngân hàng V. Do yêu cầu của Ngân hàng V được chấp nhận nên Ngân hàng V được hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 306 Luật Thương mại; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với Công ty B.

2. Buộc Công ty B phải thanh toán cho Ngân hàng V với số tiền gốc là: 649.091.996 đồng; Nợ lãi : 191.168.585 đồng; Phạt chậm trả: 9.237.910 đồng; Nợ thẻ tín dụng: 20.952.335 đồng; Tổng cộng: 870.450.826 (Tám trăm bảy mươi triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, tám trăm hai mươi sáu) đồng theo hợp đồng cho vay hạn mức số 121017-3609481-01-SME ngày 17/10/2017, giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 133-C-865500 ngày 02/10/2017 và các khế ước nhận nợ kèm theo hợp đồng. Trong trường hợp Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, ông Đặng Văn L có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty B toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên.

Trường hợp Công ty B và ông Đặng Văn L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty B và ông Đặng Văn L để thu hồi khoản nợ.

3. Công ty B phải chịu 38.113.525 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.500.000 đồng tại biên lai số AB/2015/0002503 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Kể từ ngày tuyên án, nếu Công ty B không thi hành khoản tiền nêu trên thì Công ty B phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND; TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**